

Số: 06 /HD-LĐLĐ

Bến Tre, ngày 29 tháng 3 năm 2016

HƯỚNG DẪN
TIÊU CHÍ XÂY DỰNG TỔ CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH,
ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI ĐOÀN VIÊN

Căn cứ Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI; nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre hướng dẫn xây dựng Tổ công đoàn vững mạnh như sau:

Phần thứ nhất
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Đánh giá chất lượng hoạt động của tổ công đoàn nhằm đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong xây dựng giai cấp công nhân; công đoàn cơ sở vững mạnh; làm cơ sở cho công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Nội dung xây dựng Tổ công đoàn, phương pháp đánh giá, xếp loại tổ công đoàn phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Công đoàn ở cơ sở và phải được thống nhất quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định của công đoàn cấp trên.

3. Việc đánh giá, xếp loại tổ công đoàn phải đảm bảo dân chủ, khách quan; khắc phục tính hình thức trong đánh giá, xếp loại tổ công đoàn.

II. ĐỐI TƯỢNG, CĂN CỨ ĐỂ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI.

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động tổ công đoàn được thực hiện hàng năm. Đối với các tổ mà CĐCS được thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam cần có thời gian hoạt động từ mười hai tháng trở lên (CĐCS trường học tính theo năm học).

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động Tổ công đoàn phải căn cứ vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm để chấm điểm theo từng nội dung tiêu chuẩn.

III. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI.

1. Xác định rõ nhiệm vụ của mỗi loại hình tổ công đoàn theo quy định của Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam để xây dựng tiêu chuẩn nội dung hoạt động và tiêu chí đánh giá chất lượng tổ công đoàn cho phù hợp.

2. Lượng hóa kết quả hoạt động theo các nội dung tiêu chuẩn của Hướng dẫn này để làm căn cứ chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động tổ công đoàn.

Phần thứ hai
NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN LOẠI HÌNH, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI
TỔ CÔNG ĐOÀN

I. TỔ CÔNG ĐOÀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC:

Nội dung	Điểm
Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:	35
1.1. Tìm hiểu, nắm bắt thông tin, các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích người lao động và những điều kiện lao động mới, để làm căn cứ tham gia, đề xuất thực hiện thương lượng tập thể, xây dựng nội dung TULĐTT.	5
1.2. Tham gia với tổ chuyên môn hoặc chuyên trưởng, trưởng bộ phận, người sử dụng lao động (NSDLĐ) về xây dựng, sửa đổi nội quy, quy chế, thực hiện công khai những việc người lao động (NLĐ) được biết, tổ chức Hội nghị người lao động ở tổ hàng năm, theo đúng quy định của pháp luật.	5
1.3. Tham gia với tổ chuyên môn, giám sát việc thực hiện các nội quy lao động, quy định về ATVSLĐ, phòng chống cháy, nổ... kiểm tra ngày công, sản lượng; cách tính lương (tiền công)	4
1.4. Vận động đoàn viên, NLĐ giúp nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ, giúp nhau giải quyết khó khăn trong sản xuất, công tác, cải thiện và nâng cao đời sống.	4
1.5. Vận động đoàn viên, người lao động tham gia các phong trào thi đua do chuyên môn, công đoàn phát động.	5
1.6. Hướng dẫn người lao động ký kết, thực hiện HĐLĐ, tham gia thực hiện TULĐTT	4
1.7. Phối hợp với tổ chuyên môn thường xuyên nhắc nhở đoàn viên, người lao động trong tổ thực hiện tốt nội quy lao động, quy định về ATVSLĐ phòng chống cháy, nổ trong đơn vị không để xảy ra tai nạn do lỗi chủ quan của người lao động, tổ trưởng chuyên môn.	4
1.8. Nắm bắt kịp thời, xử lý thông tin trong phạm vi hiểu biết (giải quyết kịp thời, dứt điểm những băn khoăn, vướng mắc của đoàn viên, NLĐ. Những nội dung thắc mắc, kiến nghị của NLĐ ngoài khả năng, cần kịp thời đề xuất, kiến nghị BCH CĐCS, NLĐ xem xét giải quyết.	4
2.Tiêu chuẩn 2: Xây dựng tổ chức công đoàn.	35
2.1. Có 95% trở lên số người lao động gia nhập công đoàn.	4
2.2. Có 85% đoàn viên xếp loại hoàn thành chức trách nhiệm vụ trở lên	3
2.3. Có 100% tổ trưởng, tổ phó công đoàn mới được bầu lần đầu được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn.	4
2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc Ban Thường vụ CĐCS.	1

2.5. Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động của tổ, duy trì hoạt động, sinh hoạt tổ công đoàn hàng tháng theo quy định.	5
2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp, có sổ theo dõi, quản lý đoàn viên công đoàn,	2
2.7. Phân công đoàn viên tham gia hoạt động công đoàn, tuyên truyền phát triển đoàn viên trong tổ.	5
2.8. Thực hiện thu, chi đoàn phí công đoàn theo quy định.	6
2.9. Thực hiện chế độ thông tin 2 chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLD và báo cáo định kỳ với CĐCS hoặc công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có)	5
3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động khác:	20
3.1. Phổ biến chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến NLD, vận động đoàn viên, NLD chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, doanh nghiệp.	5
3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị thôi việc hoặc sa thải; không có đoàn viên vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc các tệ nạn xã hội.	5
3.3. Vận động đoàn viên và NLD giúp nhau học tập nâng cao văn hóa, tay nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng nếp sống văn minh trong đơn vị.	5
3.4. Vận động đoàn viên và NLD hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.	3
3.5. Quan tâm, phát hiện những đoàn viên, NLD có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ, giúp đỡ hoặc đề nghị BCH CĐCS kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ.	2

II. TỔ CÔNG ĐOÀN TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP.

Nội dung	Điểm
Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tham gia quản lý:	35
1.1. Tìm hiểu, nắm bắt thông tin, các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích NLD và những điều kiện lao động mới, để làm căn cứ tham gia sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị.	5
1.2. Phối hợp với tổ chuyên môn tổ chức Hội nghị CBVC hàng năm ở tổ; công khai những việc NLD được biết theo đúng quy định của PL.	5
1.3. Tham gia với tổ chuyên môn, người đứng đầu đơn vị xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện nội quy, quy chế tiền lương, tiền thưởng, chi tiêu nội bộ, khen thưởng, kỷ luật của đơn vị.	4
1.4. Tham gia cải tiến lề lối làm việc, cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao chất lượng công tác và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.	4

1.5. Phối hợp với tổ chuyên môn tạo điều kiện cho tổ CĐ hoạt động	5
1.6. Hướng dẫn NLD ký kết, thực hiện HĐLĐ, tham gia thực hiện TULĐTT.	4
1.7. Vận động đoàn viên, NLD, tham gia các phong trào thi đua do chuyên môn, công đoàn phát động.	4
1.8. Giám sát thực hiện đầy đủ, chế độ chính sách với NLD và các bản HDLV, HĐLĐ, tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động.	4
2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức Công đoàn:	35
2.1. Có 95% trở lên số người lao động gia nhập công đoàn.	4
2.2. Có 85% đoàn viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	3
2.3. Có 100% tổ trưởng, Tổ phó Công đoàn mới được bầu lần đầu được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Công đoàn.	4
2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban thường vụ CĐCS.	1
2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của tổ công đoàn có hiệu quả; duy trì hoạt động, sinh hoạt tổ công đoàn.	5
2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp, có sổ theo dõi, quản lý đoàn viên công đoàn.	2
2.7. Phân công đoàn viên tham gia hoạt động công đoàn; tuyên truyền phát triển đoàn viên công đoàn trong tổ.	5
2.8. Thực hiện thu, chi đoàn phí công đoàn theo quy định	6
2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLD và báo cáo định kỳ với CĐCS hoặc CĐ bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có).	5
3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động khác:	20
3.1. Phổ biến chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến NLD, vận động đoàn viên, NLD chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, DN.	5
3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị thôi việc hoặc sa thải; không có đoàn viên vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc các tệ nạn xã hội	5
3.3. Vận động đoàn viên và NLD giúp nhau học tập nâng cao văn hóa, tay nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng nếp sống văn minh trong đơn vị.	5
3.4. Vận động đoàn viên và NLD hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.	3
3.5. Quan tâm, phát hiện những đoàn viên, NLD có hoàn cảnh khó khăn đề hỗ trợ, giúp đỡ hoặc đề nghị BCH CĐCS kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ.	2

III. TỔ CÔNG ĐOÀN TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP

Nội dung	Điểm
1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:	35
1.1. Tìm hiểu, nắm bắt thông tin, các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích NLĐ và những điều kiện lao động mới, để làm căn cứ tham gia sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị. Kết hợp với tổ chuyên môn tổ chức hội nghị CBCCC hàng năm; công khai những việc NLĐ được biết theo quy định của pháp luật.	5
1.2. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức và các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động.	5
1.3. Phối hợp với tổ chuyên môn tham gia xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; và biện pháp nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động.	4
1.4. Vận động đoàn viên, NLĐ, tham gia các phong trào thi đua do chuyên môn, công đoàn phát động.	4
1.5. Phối hợp với tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động công đoàn; tham gia ý kiến tại các hội nghị về các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, người lao động theo quy định của pháp luật.	5
1.6. Phối hợp với tổ chuyên môn vận động NLĐ giúp nhau thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần	4
1.7. Vận động người lao động phát hiện, ngăn chặn hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; không để xảy ra đơn thư vượt cấp.	4
1.8. Nắm bắt kịp thời, xử lý thông tin trong phạm vi hiểu biết (giải quyết kịp thời, dứt điểm những bản khoản, vướng mắc của đoàn viên, NLĐ). Những nội dung thắc mắc, kiến nghị của người lao động ngoài khả năng, cần kịp thời đề xuất, kiến nghị BCH CĐCS, NSDLĐ xem xét giải quyết.	4
2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:	35
2.1. Có 95% trở lên số người lao động gia nhập công đoàn.	4
2.2. Có 90% đoàn viên xếp loại hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ trở lên	3
2.3. Có 100% tổ trưởng, tổ phó công đoàn mới được bầu lần đầu được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn.	4
2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban thường vụ CĐCS.	1

2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của tổ công đoàn có hiệu quả; duy trì hoạt động, sinh hoạt tổ công đoàn.	5
2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp, có số theo dõi, quản lý đoàn viên công đoàn.	2
2.7. Phân công đoàn viên tham gia hoạt động công đoàn; tuyên truyền phát triển đoàn viên công đoàn trong tổ.	5
2.8. Thực hiện thu, chi đoàn phí công đoàn theo quy định.	6
2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLD và báo cáo định kỳ với CĐCS hoặc CĐ bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có).	5
3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động khác:	20
3.1. Phổ biến chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến NLD, vận động đoàn viên, NLD chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, DN.	5
3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị thôi việc hoặc sa thải; không có đoàn viên vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc các tệ nạn xã hội.	5
3.3. Vận động đoàn viên và người lao động giúp nhau học tập nâng cao văn hóa, tay nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng nếp sống văn minh trong đơn vị.	5
3.4. Vận động đoàn viên và người lao động hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.	3
3.5. Quan tâm, phát hiện những đoàn viên, NLD có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ, giúp đỡ hoặc đề nghị BCH CĐCS kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ	2

IV. TỔ CÔNG ĐOÀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP.

Nội dung	Điểm
1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLD) và tham gia quản lý:	35
1.1. Tìm hiểu, nắm bắt thông tin, các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích NLD và những điều kiện lao động mới, để làm căn cứ tham gia, đề xuất thực hiện thương lượng tập thể, xây dựng nội dung TULĐTT.	5
1.2. Tham gia với tổ chuyên môn hoặc chuyên trưởng, trưởng bộ phận, NSDLĐ về xây dựng, sửa đổi nội quy, quy chế; thực hiện công khai những việc người lao động được biết, tổ chức Hội nghị NLD hàng năm ở tổ, theo đúng quy định của pháp luật.	5
1.3. Tham gia với tổ chuyên môn giám sát thực hiện các nội quy, quy định; kiểm tra ngày công, sản lượng; cách tính lương (tiền công); cải thiện đời sống người lao động.	4

1.4. Vận động đoàn viên, người lao động, tham gia các phong trào thi đua do chuyên môn, công đoàn phát động.	4
1.5. Phối hợp với tổ chuyên môn tạo điều kiện cho tổ Công đoàn hoạt động	5
1.6. Hướng dẫn người lao động ký kết, thực hiện HĐLĐ, tham gia thực hiện TULĐTT.	4
1.7. Phối hợp với tổ chuyên môn, thường xuyên nhắc nhở đoàn viên, người lao động trong tổ thực hiện tốt nội quy lao động, quy định về ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ trong doanh nghiệp, đơn vị..., giám sát thực hiện HĐLĐ và chế độ, chính sách đối với người lao động.	4
1.8. Nắm bắt kịp thời, xử lý thông tin trong phạm vi hiểu biết (giải quyết kịp thời, dứt điểm những băn khoăn, vướng mắc của đoàn viên, NLD). Những nội dung thắc mắc, kiến nghị của người lao động ngoài khả năng, cần kịp thời đề xuất, kiến nghị BCH CĐCS, NSDLĐ xem xét giải quyết.	4
2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức Công đoàn:	35
2.1. Có 70% trở lên tổng số người lao động gia nhập công đoàn.	4
2.2. Có 80% đoàn viên xếp loại hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ trở lên;	3
2.3. Có 100% tổ trưởng, tổ phó công đoàn mới được bầu lần đầu được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn.	4
2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban thường vụ CĐCS.	1
2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của tổ công đoàn có hiệu quả; duy trì hoạt động, sinh hoạt tổ công đoàn.	5
2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp, có sổ theo dõi, quản lý đoàn viên công đoàn.	2
2.7. Phân công đoàn viên tham gia hoạt động công đoàn; tuyên truyền phát triển đoàn viên công đoàn trong tổ.	5
2.8. Thực hiện thu, chi đoàn phí công đoàn theo quy định.	6
2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, người lao động và báo cáo định kỳ với CĐCS hoặc Công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có).	5
3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động khác:	20
3.1. Phổ biến chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến người lao động, vận động đoàn viên, người lao động chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, doanh nghiệp.	5
3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị thôi việc hoặc sa thải; không có đoàn viên vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc các tệ nạn xã hội.	5

3.3. Vận động đoàn viên và người lao động giúp nhau học tập nâng cao văn hóa, tay nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng nếp sống văn minh trong đơn vị.	5
3.4. Vận động đoàn viên và người lao động hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.	3
3.5. Quan tâm, phát hiện những đoàn viên, NLD có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ, giúp đỡ hoặc đề nghị BCH CĐCS kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ.	2

V. TỔ CÔNG ĐOÀN TRONG CÁC HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ.

Nội dung	Điểm
1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLD) và tham gia quản lý:	35
1.1. Tìm hiểu, nắm bắt thông tin, các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích người lao động và những điều kiện lao động mới, để làm căn cứ tham gia, đề xuất thực hiện thương lượng tập thể, xây dựng nội dung TULĐTT.	5
1.2. Tham gia với tổ chuyên môn hoặc người đứng đầu HTX về xây dựng, sửa đổi nội quy, quy chế; thực hiện công khai những việc NLD được biết theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức Hội nghị NLD hàng năm ở tổ.	5
1.3. Tham gia với tổ chuyên môn giám sát thực hiện các nội quy lao động, quy chế trả lương, thưởng...của HTX; kiểm tra ngày công, sản lượng; cách tính lương (tiền công); tham gia nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.	4
1.4. Vận động đoàn viên, người lao động, tham gia các phong trào thi đua do chuyên môn, công đoàn phát động.	4
1.5. Giám sát thực hiện các bản hợp đồng lao động và thực hiện chế độ, chính sách với người lao động theo quy định của pháp luật.	5
1.6. Hướng dẫn người lao động ký kết, thực hiện HĐLĐ đúng quy định của pháp luật.	4
1.7. Kết hợp với tổ chuyên môn, thường xuyên nhắc nhở đoàn viên, người lao động trong tổ thực hiện tốt nội quy lao động, quy định về ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ trong đơn vị...; không có tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan của người lao động và người sử dụng lao động.	4
1.8. Nắm bắt kịp thời, xử lý thông tin trong phạm vi hiểu biết (giải quyết kịp thời, dứt điểm những bản khoản, vướng mắc của đoàn viên, người lao động). Những nội dung thắc mắc, kiến nghị của NLD ngoài khả năng, cần kịp thời đề xuất, kiến nghị BCH CĐCS, NSDLĐ xem xét giải quyết.	4

2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn.	35
2.1. Có 70% trở lên tổng số NLD gia nhập công đoàn.	4
2.2. Có 80% đoàn viên xếp loại hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ trở lên	3
2.3. Có 100% tổ trưởng, tổ phó công đoàn mới được bầu lần đầu được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn.	4
2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban thường vụ CĐCS.	1
2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của tổ công đoàn có hiệu quả; duy trì hoạt động, sinh hoạt tổ công đoàn	5
2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp, có sổ theo dõi, quản lý đoàn viên công đoàn.	2
2.7. Phân công đoàn viên tham gia hoạt động công đoàn; tuyên truyền phát triển đoàn viên công đoàn trong tổ.	5
2.8. Thực hiện thu, chi đoàn phí công đoàn theo quy định.	6
2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLD và báo cáo định kỳ với CĐCS hoặc CĐ bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có).	5
3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:	20
3.1. Phổ biến chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến NLD, vận động đoàn viên, NLD chấp hành nội quy, quy chế của hợp tác xã.	5
3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị thôi việc hoặc sa thải; không có đoàn viên vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc các tệ nạn xã hội...	5
3.3. Vận động đoàn viên và người lao động giúp nhau học tập nâng cao văn hóa, tay nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng nếp sống văn minh trong đơn vị.	5
3.4. Vận động đoàn viên và người lao động hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo	3
3.5. Quan tâm, phát hiện những đoàn viên, NLD có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ, giúp đỡ hoặc đề nghị BCH CĐCS kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ	2

VI. TỔ CÔNG ĐOÀN TRONG NGHIỆP ĐOÀN.

Nội dung	Điểm
1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLD) và tham gia quản lý:	35
1.1. Nắm bắt thông tin, các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích người lao động và những điều kiện lao động mới, kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập	6

1.2. Thực hiện phân phối kết quả lao động công khai, dân chủ, công bằng.	6
1.3. Động viên đoàn viên, người lao động thuộc tổ nghiệp đoàn thực hiện các hình thức tự quản, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nghề.	6
1.4. Vận động đoàn viên, người lao động, tham gia các phong trào thi đua do nghiệp đoàn, công đoàn cấp trên phát động.	6
1.5. Nắm bắt và giải thích kịp thời những thắc mắc của người lao động trong phạm vi hiểu biết của mình và kiến nghị, đề nghị với nghiệp đoàn giải quyết những kiến nghị ngoài khả năng, ngoài phạm vi của tổ.	6
1.6. Vận động đoàn viên, người lao động giúp nhau cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan.	5
2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn	35
2.1. Phân công đoàn viên tham gia hoạt động công đoàn; tuyên truyền phát triển đoàn viên công đoàn.	4
2.2. Có 70% đoàn viên xếp loại hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ trở lên.	3
2.3. Có 100% tổ trưởng, tổ phó nghiệp đoàn mới được bầu lần đầu được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn.	4
2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó nghiệp đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc Ban Thường vụ Nghiệp đoàn.	1
2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của tổ công đoàn có hiệu quả; duy trì hoạt động, sinh hoạt tổ nghiệp đoàn.	5
2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp, có sổ theo dõi, quản lý đoàn viên công đoàn.	2
2.7. xây dựng quy định về chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, hoạt động của tổ nghiệp đoàn.	5
2.8. Thực hiện thu, chi đoàn phí công đoàn theo quy định.	6
2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLD và báo cáo định kỳ với nghiệp đoàn.	5
3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:	20
3.1. Phổ biến chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến người lao động, vận động đoàn viên, NLD chấp hành nội quy, quy chế của Nghiệp đoàn.	6
3.2. Không có đoàn viên vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc các tệ nạn xã hội.	5
3.3. Vận động đoàn viên và người lao động hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo	4
3.4. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ.	5

*** ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TỔ CÔNG ĐOÀN.**

I. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Thang điểm:

Căn cứ nội dung 03 tiêu chuẩn xây dựng tổ công đoàn vững mạnh để xây dựng thang điểm với tổng số điểm là 100. Mỗi tiêu chuẩn có số điểm tối đa như sau:

- Tiêu chuẩn 1: Xây dựng 35 điểm.
- Tiêu chuẩn 2: Xây dựng 35 điểm.
- Tiêu chuẩn 3: Xây dựng 20 điểm.
- * Điểm thưởng: Xây dựng 10 điểm.

2. Cách chấm điểm:

- Các nội dung tiêu chuẩn quy định tại Hướng dẫn này đều được xây dựng biểu điểm với số điểm tối đa theo quy định về thang điểm.

- Căn cứ mức độ kết quả đạt được của từng nội dung để tính điểm, kết quả đạt đến đâu thì chấm điểm tương ứng.

- Chỉ cho điểm thưởng khi Tổ công đoàn có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau (mỗi nội dung 2 điểm):

+ Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các tổ khác học tập.

+ Vận động CNVCLĐ, đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt về Quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các tổ khác học tập.

+ Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện phối hợp hoạt động giữa Tổ công đoàn với chuyên môn, phân xưởng, tổ sản xuất.

+ Có thành tích xuất sắc trong các công tác vận động CNVCLĐ, đoàn viên Công đoàn tự nguyện đóng góp tham gia tốt các phong trào CD9CS phát động hoặc do Công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện.

II. XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TỔ CÔNG ĐOÀN.

Chất lượng tổ công đoàn xếp thành 04 loại sau:

1. Tổ công đoàn vững mạnh.

1.1. Là những tổ công đoàn đạt từ 85 điểm và có 75% đoàn viên hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ trở lên đối với tổ công đoàn ở CĐCS trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp và sự nghiệp công lập.

1.2. Là những tổ công đoàn đạt từ 80 điểm và có 60% đoàn viên hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ trở lên đối với tổ công đoàn ở CĐCS trong doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và CĐCS trong doanh nghiệp, đơn vị khu vực ngoài nhà nước.

1.3. Ngoài các tiêu chí trên tổ công đoàn vững mạnh không để:

- Không để xảy ra ngừng việc tập thể;
- Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;
- Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- Không có tiêu chuẩn nào đạt dưới 50% tổng điểm.

2. Tổ công đoàn đạt Khá.

Là những tổ công đoàn đạt từ 70 đến dưới 85 điểm và những tổ công đoàn đạt 85 điểm trở lên, nhưng không được xếp loại vững mạnh do không có đủ các điều kiện quy định tại Điểm 1 nêu trên.

3. Tổ công đoàn đạt Trung bình. Là những tổ công đoàn đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

4. Tổ công đoàn hoạt động yếu. Là những tổ công đoàn đạt dưới 50 điểm.

Phần thứ ba

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN

I. TIÊU CHÍ XẾP LOẠI ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN: 10 ĐIỂM.

Nội dung	Điểm
1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam	1
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn được giao (đạt lao động tiên tiến trở lên).	1
3. Có phẩm đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị và CĐCS; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.	1
4. Tham gia các hoạt động, sinh hoạt công đoàn, có ý thức xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh và đóng đoàn phí đầy đủ.	1
5. Đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên.	1
6. Hỗ trợ đồng nghiệp trong công việc, tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo do CĐCS phát động.	1
7. Thực hiện tốt nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; Không vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Giao thông đường bộ, chính sách dân số và không mắc các tệ nạn xã hội.	1
8. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, không vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên.	1
9. Tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ; rèn luyện phẩm chất giai cấp công nhân.	1
10. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa thể thao, Hội thi.... do cơ quan, CĐCS tổ chức	1

II. THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP XẾP LOẠI:

1. Thang điểm:

Căn cứ nội dung, tiêu chuẩn xếp loại cán bộ đoàn viên công đoàn để xây dựng 10 thang điểm với tổng số điểm là 10. Mỗi tiêu chuẩn có số điểm tối đa là 01 điểm.

2. Phương pháp xếp loại, xếp theo 04 loại như sau:

2.1. Đoàn viên công đoàn hoàn thành xuất sắc chức trách nhiệm vụ: Đạt từ 09 điểm trở lên.

Đối với cán bộ công đoàn (từ tổ phó trở lên) có thêm một tiêu chuẩn đó là nhiệt tình với công tác công đoàn, có biện pháp đổi mới phương thức hoạt động và xây dựng tổ chức công đoàn được đoàn viên tín nhiệm cao.

2.2. Đoàn viên công đoàn hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ: Đạt từ 07 điểm đến dưới 09 điểm.

3. Đoàn viên công đoàn hoàn thành chức trách nhiệm vụ: Đạt từ 05 đến dưới 07 điểm.

4. Đoàn viên công đoàn không hoàn thành chức trách nhiệm vụ: Dưới 5 điểm.

Những đoàn viên công đoàn vi phạm tiêu chí 1.7; 1.8; 1.10 thì xếp loại không hoàn thành chức trách nhiệm vụ.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐỐI VỚI TỔ CÔNG ĐOÀN.

1. Đầu năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung tiêu chuẩn và đề ra các biện pháp xây dựng tổ công đoàn vững mạnh. Những tổ công đoàn nhận thấy có khả năng phấn đấu thì đăng ký danh hiệu thi đua với CĐCS hoặc công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có).

2. Hướng dẫn đoàn viên công đoàn đăng ký danh hiệu thi đua với tổ; tham gia xây dựng, thực hiện những nội dung tiêu chuẩn xây dựng tổ công đoàn vững mạnh.

3. Cuối năm tổ chức hội nghị đánh giá xếp loại tổ công đoàn và đoàn viên công đoàn.

4. Những đoàn viên công đoàn đạt từ 09 điểm trở lên được bình xét, lựa chọn đề nghị các hình thức khen thưởng.

5. Báo cáo với CĐCS hoặc CĐ bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có), thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại chất lượng hoạt động tổ công đoàn và đoàn viên công đoàn.

II. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN BỘ PHẬN.

1. Đầu năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung tiêu chuẩn và đề ra các biện pháp xây dựng công đoàn bộ phận vững mạnh. Những công

đoàn bộ phận thấy có khả năng phấn đấu thì đăng ký danh hiệu thi đua với CĐCS hoặc CĐCS thành viên (nếu có).

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ủy viên BCH để trực tiếp theo dõi, hướng dẫn tổ công đoàn thực hiện những nội dung tiêu chuẩn xây dựng công đoàn bộ phận vững mạnh.

3. Cuối năm BCH công đoàn bộ phận hướng dẫn các tổ công đoàn trực thuộc tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại; tổ chức thẩm định, đánh giá và quyết định xếp loại theo thẩm quyền.

4. Tổ chức Hội nghị công đoàn hàng năm; đánh giá, rút kinh nghiệm công tác xây dựng công đoàn bộ phận vững mạnh.

5. Tổ công đoàn xếp loại vững mạnh đạt từ 95 điểm trở lên được bình xét, lựa chọn đề nghị công đoàn cơ sở xét khen thưởng.

6. Trường hợp phát hiện tổ công đoàn không đủ điều kiện như đã xếp loại thì phải đề nghị công đoàn cấp trên ra quyết định huỷ bỏ kết quả đã công nhận.

7. Trên cơ sở kết quả xếp loại đoàn viên công đoàn; xếp loại chất lượng hoạt động của tổ công đoàn, công đoàn bộ phận trong năm đã đạt được BCH công đoàn bộ phận tự chấm điểm, đánh giá, đồng thời công khai kết quả cho đoàn viên biết và tham gia ý kiến, trước khi gửi hồ sơ đề nghị lên CĐCS.

III. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ THÀNH VIÊN.

1. Đầu năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung tiêu chuẩn và đề ra các biện pháp xây dựng CĐCS thành viên vững mạnh. Những CĐCS thành viên thấy có khả năng phấn đấu thì đăng ký danh hiệu thi đua với CĐCS.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Ủy viên BCH để trực tiếp theo dõi, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện những nội dung tiêu chuẩn xây dựng CĐCS thành viên vững mạnh.

3. Cuối năm BCH CĐCS thành viên hướng dẫn các công đoàn bộ phận, tổ công đoàn trực thuộc tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại; tổ chức thẩm định, đánh giá và quyết định xếp loại theo thẩm quyền.

4. Tổ chức hội nghị tổng kết công tác công đoàn hàng năm; đánh giá, rút kinh nghiệm công tác xây dựng công đoàn bộ phận vững mạnh.

5. Những công đoàn bộ phận, tổ công đoàn xếp loại vững mạnh đạt từ 95 điểm trở lên được bình xét, lựa chọn đề nghị công đoàn cấp trên khen thưởng.

6. Trường hợp phát hiện công đoàn bộ phận, tổ công đoàn không đủ điều kiện như đã xếp loại thì phải đề nghị công đoàn cấp trên, ra quyết định huỷ bỏ kết quả đã công nhận.

7. Trên cơ sở kết quả xếp loại đoàn viên công đoàn; xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn bộ phận, tổ công đoàn và kết quả hoạt động của CĐCS thành viên trong năm đã đạt được, BCH CĐCS thành viên tự chấm điểm, đánh giá, đồng thời công khai kết quả cho đoàn viên biết và tham gia ý kiến, trước khi gửi hồ sơ đề nghị lên CĐCS.

IV. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ.

1. Đầu năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung tiêu chuẩn và đề ra các giải pháp xây dựng CĐCS vững mạnh. Những CĐCS thấy có khả năng phấn đấu thì đăng ký danh hiệu thi đua với công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ủy viên BCH và các ban quần chúng (nếu có) để trực tiếp theo dõi, hướng dẫn CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện những nội dung tiêu chuẩn xây dựng CĐCS vững mạnh.

3. Cuối năm BCH CĐCS hướng dẫn các CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn trực thuộc tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại; tổ chức thẩm định, đánh giá và quyết định xếp loại theo thẩm quyền.

4. Trên cơ sở kết quả xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn và kết quả hoạt động của CĐCS trong năm đã đạt được, BCH CĐCS tự chấm điểm, đánh giá, đồng thời công khai kết quả cho đoàn viên biết và tham gia ý kiến, trước khi gửi hồ sơ đề nghị lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

5. Báo cáo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS theo quy định.

V. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ.

1. Triển khai và tổ chức thực hiện hướng dẫn xây dựng CĐCS, CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS, CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn đến các CĐCS đang trực tiếp quản lý, chỉ đạo.

2. Đầu năm triển khai kế hoạch xây dựng CĐCS vững mạnh đến các CĐCS trực thuộc, trong đó nêu rõ các giải pháp thực hiện; tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ CĐCS; nhất là các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động đối với những CĐCS xếp loại trung bình, xếp loại yếu của năm trước.

3. Cuối năm hướng dẫn các CĐCS đánh giá, xếp loại từ tổ công đoàn trở lên; tổ chức kiểm tra, thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại CĐCS. Kết quả xếp loại CĐCS được công khai đến các CĐCS trực thuộc cùng được biết.

4. Tổ chức hội nghị tổng kết công tác công đoàn hàng năm; đánh giá, rút kinh nghiệm công tác xây dựng CĐCS vững mạnh; cấp Giấy chứng nhận cho các CĐCS được xếp loại vững mạnh ba năm liên tục theo mẫu thống nhất do Tổng Liên đoàn quy định.

5. Những CĐCS xếp loại vững mạnh đạt từ 95 điểm trở lên được bình xét, lựa chọn để khen thưởng hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

6. Trường hợp phát hiện CĐCS không đủ điều kiện như đã xếp loại thì phải ra quyết định huỷ bỏ kết quả đã công nhận.

7. Tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS hàng năm về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tổ chức) trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

VI. ĐỐI VỚI LĐLĐ TỈNH.

1. Chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở triển khai triển khai và tổ chức thực hiện hướng dẫn xây dựng CĐCS, CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS, CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn của LĐLĐ tỉnh tại các đơn vị; thực hiện đánh giá, chấm điểm, xếp loại đối với các CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

2. Tập hợp, theo dõi, tổ chức sơ kết, đánh giá công tác xây dựng CĐCS vững mạnh và có các hình thức động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng CĐCS vững mạnh, theo Quy chế khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn LĐVN.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS hàng năm về Tổng Liên đoàn.

4. Giao cho ban Tổ chức LĐLĐ tỉnh tham mưu giúp Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh trong việc triển khai và tổ chức thực hiện xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS; các Ban của LĐLĐ tỉnh cử cán bộ đến các đơn vị được phân công chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất các giải pháp góp, phân nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS để Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh kịp thời xem xét và chỉ đạo. Hướng dẫn này thay thế cho Hướng dẫn số 23/HD-LĐLĐ ngày 06/11/2012, đồng thời có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2016 và được phổ biến đến các công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TLĐ;
- Ban CSKTXH & TĐKT- TLĐ;
- Đ/c Phan Văn Anh - UV.ĐCT TLĐ;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh (4 đ/c);
- Các Ban của LĐLĐ tỉnh;
- Các cấp Công đoàn trực thuộc;
- Lưu VP + Ban ToC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Trần Trung Hào